

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sần Thó Suy và ông Trần Văn Đăng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai tham gia phiên tòa:*
Bà Vũ Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường lớn Ủy ban nhân dân xã Y Tý, thôn Choản Thèn, xã Y Tý, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Vàng Thị R (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại xã Y, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn P (nay là thôn M), xã Y, tỉnh Lào Cai

Căn cước số 010170004XXX; Ngày cấp 16/9/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Vàng A C (đã chết) và con bà Sùng Thị M (đã chết); Bị cáo có chồng là Giàng A S (đã chết); Bị cáo có 01 con, sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/5/2026, tạm giam ngày 26/5/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Lan Oanh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Vàng A H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn S, xã Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Hầu Thị D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn N (nay là thôn T), xã Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 19/5/2026, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn P, xã Y, tỉnh Lào Cai, tổ công tác Công an xã Y phối hợp với tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang Vàng Thị R có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, Vàng Thị R khai nhận là Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng Thị R tại thôn P, xã Y, tỉnh Lào Cai không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra Vàng Thị R khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2026, Vàng Thị R đi bộ từ nhà đến khu vực rừng già thuộc thôn N, xã D, tỉnh Lào Cai để lấy rau lợn thì gặp một người đàn ông dân tộc Dao khoảng 60 tuổi. Vàng Thị R hỏi người đàn ông này “có ma túy bán không, bán cho một ít”, người đàn ông trả lời “có”. Vàng Thị R đưa cho người đàn ông này số tiền 75.000 đồng, người đàn ông nhận tiền cất vào túi áo ngực và lấy từ túi áo ra một gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô màu trắng, chia một phần chất bột khô màu trắng vào một mảnh nilon màu hồng khác rồi đưa cho Vàng Thị R. Vàng Thị R cất gói ma túy vào cặp quần đang mặc, rồi đi bộ về nhà và cất giấu trong đồng rau lợn vừa hái về. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 19/5/2026, Vàng Thị R lấy gói ma túy đã cất giấu đi bộ ra khu vực đường liên thôn thuộc thôn P, xã Y, tỉnh Lào Cai, cách nhà khoảng 80 mét để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ ngày 19/5/2026. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 20/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, khối lượng số chất bột khô màu trắng là 0,224 gam, trích 0,050 gam để tiến hành giám định, còn lại hoàn trả Cơ quan trưng cầu 0,174 gam.

Tại Kết luận giám định số 564/KL-KTHS ngày 22/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,224 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin).

Tại cáo trạng số 33/CT-VKSLCI-KV ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Thị R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Vàng Thị R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Vàng Thị R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị R từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 0,174 gam heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị R trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 03 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị R khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy nên ngày 18/5/2026 bị cáo đã đi mua

một gói ma túy với giá 75.000 đồng của một người đàn ông không quen biết ở khu vực rừng già thuộc thôn N, xã D, tỉnh Lào Cai để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà cất giấu. Đến hơn 21 giờ ngày 19/5/2026 bị cáo mang ma túy ra đường liên thôn cách nhà khoảng 80 mét để sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 33/CT-VKSLCI-KV ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Thị R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo hiểu rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên bị cáo đã nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,224 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người nghiện chất ma túy.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án: Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 60 tuổi, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực rừng già thuộc thôn N, xã D, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,224 gam Heroine đã trích mẫu 0,050 gam để giám định không hoàn lại, còn lại 0,174 gam Heroine và 01 mảnh nilon màu hồng cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định, đã được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trung cầu. Xét thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cũng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Vàng Thị R là người dân tộc thiểu số sinh sống ở thôn P (nay là thôn M), xã Y, tỉnh Lào Cai là xã vùng III, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 theo quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, bị cáo đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về đề nghị của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị R phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị R 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2026.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,174 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong bằng một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký ghi rõ họ tên của các bên tham gia; 01 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Vàng Thị R, 02 hình dấu thu nhỏ, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Vàng Thị R, sinh năm 1970, trú tại thôn P, xã Y, tỉnh Lào Cai, có hành vi phạm tội về ma túy. Bắt quả tang ngày 19/5/2026 tại thôn P, xã Y, tỉnh Lào Cai”.

Toàn bộ vật chứng trên đã được giao nhận, nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho số 26/PNK-PC10 ngày 24/6/2026 của Công an tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng Thị R được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh LC;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Phòng PV06 công an tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho BC;
- Thi hành án hình sự (02);
- Phòng THA DS khu vực 7 - LC;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng